

HƯỚNG DẪN

một số nội dung đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị); Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kết luận 60-KL/TW ngày 08/10/2019 của Bộ Chính trị về độ tuổi tái cử chính quyền và trình độ chuyên môn, lý luận chính trị đối với nhân sự tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch số 155-KH/ĐUK ngày 10/10/2019 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương hướng dẫn một số nội dung cụ thể như sau:

I- VỀ TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT VÀ TUYÊN TRUYỀN

1. Hình thức tổ chức hội nghị

Các đảng ủy trực thuộc lựa chọn hình thức phù hợp để tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị, các hướng dẫn của Trung ương, Kế hoạch số 155-KH/ĐUK và hướng dẫn của Đảng ủy Khối cho phù hợp với tình hình, đặc điểm, điều kiện và yêu cầu cụ thể của ban, bộ, ngành và cơ quan, đơn vị.

2. Thành phần tham dự hội nghị

(1) Đối với đảng bộ cấp trên cơ sở: cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy; ban thường vụ hoặc bí thư, phó bí thư (đối với nơi không có ban thường vụ) cấp ủy trực thuộc và cán bộ chuyên trách công tác đảng.

(2) Đối với đảng bộ cơ sở: cấp ủy viên, bí thư, phó bí thư các cấp ủy trực thuộc, ủy ban kiểm tra đảng ủy và cán bộ văn phòng cấp ủy.

(3) Căn cứ vào tình hình, điều kiện và yêu cầu của từng ban, bộ, ngành và cơ quan, đơn vị, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối có thể mở rộng thêm thành phần tham dự hội nghị ngoài thành phần đã quy định nêu trên.

3. Nội dung quán triệt

Cấp ủy các cấp cần lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai, quán triệt đầy đủ, sâu

sắc nội dung Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị và các phụ lục kèm theo; Quy chế bầu cử trong Đảng; Bài viết của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước¹; Kế hoạch tổ chức đại hội của cấp mình; Hướng dẫn này và các nội dung liên quan.

4. Thời gian quán triệt

Cấp ủy các cấp tổ chức hội nghị quán triệt trong thời gian không quá 01 ngày và hoàn thành trong tháng 12/2019.

5. Công tác tuyên truyền

Cấp ủy các cấp coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2020-2025) tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và các hình thức phù hợp, hiệu quả khác.

II- THÀNH LẬP TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN NHÂN SỰ

1. Thành lập tiểu ban nhân sự

- Cấp ủy quyết định thành lập tiểu ban nhân sự tối đa 05 đồng chí (*bảo đảm không quá 50% số lượng ủy viên ban thường vụ đương nhiệm*), gồm: Bí thư, các phó bí thư, trưởng ban tổ chức, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và ủy viên ban thường vụ khác (*nếu cần*). Đồng chí bí thư cấp ủy làm trưởng tiểu ban, đồng chí trưởng ban tổ chức cấp ủy làm thường trực tiểu ban.

- Nhiệm vụ chủ yếu của tiểu ban nhân sự:

+ Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai xây dựng đề án nhân sự và kế hoạch triển khai việc giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025; đề án nhân sự tham gia đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương lần thứ XIII và kế hoạch phân bổ đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp mình nhiệm kỳ 2020-2025 trình ban thường vụ, ban chấp hành và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến trước khi trình đại hội đảng bộ cấp mình.

+ Tham mưu ban thường vụ cấp ủy quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, quy chế và kế hoạch làm việc của tiểu ban nhân sự và tổ giúp việc (*nếu có*).

+ Xây dựng kế hoạch làm việc với các cấp ủy, tổ chức đảng liên quan đến công tác chuẩn bị nhân sự; lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành khảo sát nhân sự nếu xét thấy cần thiết².

+ Thực hiện một số nhiệm vụ liên quan khác do ban thường vụ cấp ủy giao.

¹ Chuẩn bị và tổ chức thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

² Thành phần, nội dung, đối tượng và cách thức khảo sát do tiểu ban nhân sự quyết định cho phù hợp với tình hình, yêu cầu cụ thể.

- Những nơi không đủ điều kiện lập tiêu ban nhân sự, thường trực cấp ủy (gồm bí thư, phó bí thư) giúp cấp ủy thực hiện công tác nhân sự đại hội và thực hiện nhiệm vụ của tiêu ban nhân sự nêu trên.

2. Xây dựng đề án nhân sự

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng đề án nhân sự nhiệm kỳ 2020-2025, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

- Tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2015-2020, trong đó tập trung đánh giá bối cảnh, tình hình; kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra biện pháp khắc phục trong nhiệm kỳ tới.

- Quán triệt quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng và các quy định, hướng dẫn của cấp trên; dự báo bối cảnh, tình hình, xác định rõ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo. Xây dựng đề án nhân sự bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với những lĩnh vực quan trọng và cơ cấu, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định. Bám sát quy định của Trung ương, của Đảng ủy Khối và trên cơ sở nguồn cán bộ (*tái cử và quy hoạch*), cấp ủy các cấp tiến hành xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp ủy viên đối với lĩnh vực công tác quan trọng theo phương châm: coi trọng chất lượng cấp ủy, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn và không nhất thiết lĩnh vực nào cũng phải có người tham gia cấp ủy.

- Việc xây dựng đề án nhân sự cần phải được thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, phát huy trí tuệ và tạo sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận trong tập thể cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy. Đồng thời, chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không để tác động, chi phối bởi những thông tin không chính thức, thông tin giả, xấu độc, bịa đặt, xuyên tạc trên Internet, mạng xã hội, ... liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

III- MỘT SỐ YÊU CẦU, NỘI DUNG CỤ THỂ VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ

1. Một số yêu cầu

- Công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020-2025 phải đảm bảo nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ mà trực tiếp là cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy. Cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 phải đặc biệt coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý; tiêu biểu về trí tuệ, phẩm chất, uy tín, thật sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới, thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

- Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện đúng Điều lệ Đảng, đúng Quy chế bầu cử trong Đảng và các hướng dẫn của Trung ương về công tác cán bộ; phát huy dân chủ, trí tuệ của tập thể cấp ủy và cán bộ, đảng viên; về cơ bản

phải căn cứ vào quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025, gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch cán bộ và sắp xếp, bố trí nhân sự lãnh đạo cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2021-2026 và các đoàn thể chính trị - xã hội. Chú trọng phát hiện, giới thiệu tham gia cấp ủy những nhân tố mới có đức, có tài, có uy tín, có triển vọng thông qua hoạt động thực tiễn, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ khoa học và cán bộ chuyên trách công tác đảng để tham gia cấp ủy.

Việc đánh giá cán bộ phải chặt chẽ và thực chất, trên cơ sở đánh giá của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, đặc biệt coi trọng phẩm chất, uy tín, kết quả cụ thể; không để tác động, chi phối bởi những thông tin không chính thức liên quan đến công tác chuẩn bị nhân sự.

- Ở những nơi có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo thì phải chỉ đạo thẩm tra, xác minh, kết luận làm rõ theo quy định trước khi tiến hành đại hội. Trường hợp cán bộ có sai phạm nghiêm trọng thì xử lý nghiêm theo Điều lệ Đảng và phân công người thay thế trước đại hội. Những đảng viên có vấn đề về chính trị (bao gồm cả lịch sử chính trị và chính trị hiện nay) phải được cấp có thẩm quyền thẩm tra, kết luận trước khi giới thiệu làm đại biểu đại hội và giới thiệu bầu cấp ủy.

- Cấp ủy phải báo cáo và được sự đồng ý của cấp ủy cấp trên trực tiếp về đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư và ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy trước khi tổ chức đại hội.

2. Một số nội dung công tác nhân sự

2.1. Tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên

Căn cứ vào tiêu chuẩn chung nêu tại Phụ lục 1, Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị, cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối cụ thể hóa tiêu chuẩn cấp ủy cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo; trong đó, đối với một số chức danh cần xem xét cụ thể theo hướng:

(1) Các đồng chí được dự kiến giới thiệu làm bí thư cấp ủy đồng thời là lãnh đạo chủ chốt cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2021-2026 ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, phải là người có kiến thức, am hiểu và có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách; phải thực sự tiêu biểu về trí tuệ, đạo đức, uy tín, năng lực thực tiễn và sự cống hiến, được cán bộ, đảng viên và quần chúng tín nhiệm; nói chung đã kinh qua lãnh đạo chủ chốt của cấp ủy cấp dưới, tham gia cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối.

(2) Đối với những đồng chí khi thực hiện quy trình công tác cán bộ nếu chưa bảo đảm một số tiêu chuẩn, điều kiện theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị thì các cấp ủy phải tiến hành rà soát kỹ lưỡng, xử lý dứt điểm những vi phạm theo tinh thần Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019

của Ban Bí thư và các quy định liên quan trước khi xem xét giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy các cấp.

(3) Về tiêu chuẩn trình độ lý luận chính trị:

Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ đại học trở lên; trình độ lý luận chính trị cao cấp và tương đương trở lên. Đối với cơ cấu đoàn thanh niên, nhân sự được giới thiệu phải có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

Trường hợp không được cấp bằng lý luận chính trị thì phải: (i) Thuộc đối tượng được công nhận có trình độ lý luận chính trị theo Quy định số 12/QĐ/TC-TTVH ngày 09/01/2004 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo Trung ương) trước ngày 16/9/2009; (ii) Được cấp giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương theo Quy định số 256-QĐ/TW, ngày 16/9/2009 và Kết luận số 25-KL/TW ngày 28/12/2017 của Ban Bí thư (đối với cán bộ công tác trong lực lượng vũ trang); Công văn số 2045-CV/BTCTW ngày 29/12/2016 của Ban Tổ chức Trung ương; Thông báo số 389/TB-HVCTQG ngày 08/5/2017 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

2.2. Độ tuổi cấp ủy viên

Căn cứ Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Khối cần lưu ý một số nội dung cụ thể sau:

(1) Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy:

- Đối với cấp Khối: Ít nhất nam sinh từ tháng 9/1965 và nữ sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây (trừ các trường hợp được kéo dài thời gian công tác như đối với nam).

- Đối với cấp ủy trực thuộc:

+ Đảng bộ cấp trên cơ sở: Ít nhất nam sinh từ tháng 6/1965, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây (trừ các trường hợp được kéo dài thời gian công tác như đối với nam, nếu có).

+ Đảng bộ cơ sở: Ít nhất nam sinh từ tháng 4/1965, nữ sinh từ tháng 4/1970 trở lại đây (trừ các trường hợp được kéo dài thời gian công tác như đối với nam, nếu có).

(2) Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy:

- Đối với cấp Khối: Nam sinh từ tháng 3/1963 và nữ sinh từ tháng 3/1968 trở lại đây (trừ các trường hợp được kéo dài thời gian công tác như đối với nam). Riêng các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng sẽ do Bộ Chính trị nghiên cứu, xem xét trình Ban Chấp hành Trung ương quyết định.

- Đối với cấp ủy trực thuộc:

+ Đảng bộ cấp trên cơ sở: Nam sinh từ tháng 12/1962 và nữ sinh từ tháng 12/1967 trở lại đây (trừ các trường hợp được kéo dài thời gian công tác như đối với nam, nếu có).

+ Đảng bộ cơ sở: Nam sinh từ tháng 10/1962 và nữ sinh từ tháng 10/1967 trở lại đây (trừ các trường hợp được kéo dài thời gian công tác như đối với nam, nếu có).

(3) Về độ tuổi tái cử cấp ủy đối với một số trường hợp đặc thù:

- Các đồng chí bí thư đảng ủy là thủ trưởng, phó bí thư cấp ủy chuyên trách trong đảng bộ của cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) trở lên, tính đến thời điểm đại hội, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

- Đối với một số hội và những trường hợp đặc thù khác, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương khi xem xét nhân sự cụ thể để hướng dẫn độ tuổi tái cử cho phù hợp với yêu cầu và tình hình đặc điểm của từng tổ chức, đơn vị theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019, Kết luận số 58-KL/TW ngày 12/9/2019 và các hướng dẫn khác của Trung ương.

(4) Về việc xác định tuổi của cán bộ, đảng viên khi không có sự thống nhất:

- Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ, thì xác định theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 và Thông báo số 13-TB/TW ngày 17/8/2016 của Ban Bí thư; Công văn số 1901-CV/BTCTW ngày 05/12/2016 của Ban Tổ chức Trung ương.

- Trường hợp hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định được ngày sinh, tháng sinh thì thời điểm xác định tuổi để tham gia cấp ủy và thực hiện chính sách đối với cán bộ là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ³.

2.3. Số lượng, cơ cấu cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

(1) Về số lượng

- Đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối: ban chấp hành từ 25 đến 35 đồng chí, ban thường vụ từ 09 đến 11 đồng chí, phó bí thư 02 đồng chí (trong đó 01 đồng chí phó bí thư đảng ủy chuyên trách).

³ Thực hiện theo Công văn số 745/HTQTCT-HT, ngày 28/4/2016 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ hộ tịch quy định tại khoản 4, Điều 27, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ và khoản 2, Điều 22, Thông tư số 15/2015/TT-BTP, ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp; Công văn số 5144/LĐT BXH-BHXH, ngày 07/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối (gồm đảng bộ cơ sở mà đảng ủy được giao hoặc thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở): ban chấp hành từ 15 đến 25 đồng chí, ban thường vụ từ 05 đến 07 đồng chí, phó bí thư từ 01 đến 02 đồng chí; đối với đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối có dưới 100 đảng viên, số lượng ban chấp hành không quá 15 đồng chí.

- Đối với những đảng bộ thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập⁴ thì số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn so với quy định nhưng tối đa không quá số lượng hiện có (*trừ các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác*), việc thực hiện cụ thể như sau:

+ Đối với những đơn vị đã hoàn thành việc hợp nhất, sáp nhập: đến đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 thực hiện số lượng theo quy định.

+ Đối với những đơn vị chưa hoàn thành việc hợp nhất, sáp nhập: chậm nhất đến đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 phải thực hiện số lượng theo quy định.

(2) Về cơ cấu

- Căn cứ vào đặc điểm, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, cấp ủy các cấp cần có cơ cấu hợp lý, coi trọng chất lượng để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy, nhất là đối với những lĩnh vực quan trọng; không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn, điều kiện và không nhất thiết tổ chức đảng trực thuộc nào cũng phải có người tham gia cấp ủy.

- Cấp ủy các cấp thực hiện nghiêm cơ cấu 3 độ tuổi, phấn đấu: thực hiện tỷ lệ cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi) đối với cấp Khối và các đảng bộ cấp trên cơ sở có từ 10% trở lên; cấp cơ sở căn cứ vào thực tế của đơn vị để xác định tỷ lệ phù hợp, bảo đảm quy định; từ 40 đến 50 tuổi (khoảng 40%-50%), còn lại trên 50 tuổi; tỷ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ tham gia ban thường vụ cấp ủy.

Một số định hướng cơ cấu cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy như sau:

- Cấp ủy các cấp đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên so với đầu nhiệm kỳ 2015-2020. Trường hợp số lượng cấp ủy viên đủ tuổi tái cử cao hơn thì cần căn cứ trình độ, năng lực, kết quả thực hiện nhiệm vụ, nhu cầu và tín nhiệm (qua phiếu tín nhiệm của ban chấp hành) để lựa chọn bảo đảm tỷ lệ đổi mới.

- Giới thiệu các đồng chí tham gia ban thường vụ cấp ủy là các đồng chí đang hoặc đã kinh qua lãnh đạo cấp vụ các ban, bộ, ngành và cơ quan, đơn vị trở lên;

⁴ Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả.

theo hướng phân công đảm nhiệm các chức danh phó bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và trưởng các ban và cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy.

- Các đảng ủy chuẩn bị nhân sự theo hướng:

+ Bí thư cấp ủy là lãnh đạo cấp trưởng hoặc cấp phó ban, bộ, ngành hoặc cơ quan, đơn vị (nên thực hiện bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị).

+ Phó bí thư cấp ủy là vụ trưởng hoặc kinh qua chức danh vụ trưởng các ban, bộ, ngành và cơ quan, đơn vị trở lên; là người có phẩm chất chính trị, trình độ, năng lực hoạt động thực tiễn và có uy tín cao trong cơ quan, đơn vị; có kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng. Các đảng bộ cấp trên cơ sở phải bố trí phó bí thư đảng ủy chuyên trách và phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy là cấp ủy viên chuyên trách.

+ Tham gia cấp ủy nhìn chung là lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc; bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc; đại diện lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội; lãnh đạo các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy và cán bộ chuyên trách công tác đảng.

2.4. Trình tự thực hiện quy trình nhân sự cấp ủy và số dư

(1) Về trình tự: Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy trước; sau khi xác định được số lượng các đồng chí tái cử theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, sau đó tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy.

Về quy trình: thực hiện theo Phụ lục đính kèm của Hướng dẫn này.

(2) Về số dư: Cấp ủy thảo luận, quyết định số dư từ 10-15% so với tổng số cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy được cấp có thẩm quyền phân bổ trước khi thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo quy định. Đối với những nơi có số lượng từ 3-5 ủy viên thì số dư tối đa là 01 đồng chí. Trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có từ 02 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì xem xét đưa cả vào danh sách để giới thiệu với đại hội đảng bộ. Nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỷ lệ số dư đã được cấp ủy thông qua, thì cấp ủy tiếp tục quy trình giới thiệu cho đến khi bảo đảm số dư theo quy định.

2.5. Thực hiện bầu cử trong đại hội

(1) Việc ứng cử, đề cử trong đại hội thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành liên quan.

(2) Thực hiện đại hội lấy phiếu giới thiệu bí thư cấp ủy trong số các đồng chí trúng cử vào ban chấp hành đảng bộ khóa mới (trừ những nơi trực tiếp bầu bí thư

cấp ủy). Kết quả giới thiệu của đại hội đề cấp ủy khóa mới tham khảo khi bầu bí thư cấp ủy.

(3) Trường hợp danh sách bầu cử bí thư, phó bí thư cấp ủy không đúng với đề án nhân sự đã được cấp ủy cấp trên trực tiếp thông qua thì ban thường vụ cấp ủy khóa mới kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cấp trên trực tiếp có thẩm quyền; sau khi có ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cấp trên mới tiếp tục tiến hành bầu cử bí thư, phó bí thư hoặc dừng việc bầu cử bí thư, phó bí thư cấp ủy tại đại hội để tiếp tục chuẩn bị.

Trường hợp đồng chí được dự kiến giới thiệu đề bầu giữ chức chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không trúng cử vào cấp ủy, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp, thì cấp ủy khóa mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cấp trên có thẩm quyền và tham khảo ý kiến của ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp trên về phương án giới thiệu nhân sự mới hoặc đề xuất tạm dừng việc bầu chức danh chủ nhiệm ủy ban kiểm tra để tiếp tục chuẩn bị.

(4) Thực hiện thí điểm đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy (gồm cả cấp cơ sở) tại những nơi cấp ủy đoàn kết, thống nhất cao; đồng thời, phải được sự đồng ý của cấp ủy cấp trên trực tiếp; nhân sự dự kiến giới thiệu thực hiện theo tinh thần Hướng dẫn số 34-HD/BTCTW, ngày 08/10/2009 của Ban Tổ chức Trung ương.

2.6. Cơ cấu, số lượng đại biểu dự đại hội cấp trên

Đề nâng cao chất lượng đại biểu dự đại hội trong việc thảo luận, đóng góp vào các nội dung quan trọng của đại hội; các cấp ủy trực thuộc Đảng bộ Khối căn cứ vào số lượng đại biểu được phân bổ và tình hình, đặc điểm cụ thể của đảng bộ mình, tiến hành xác định cơ cấu, số lượng đại biểu cụ thể bảo đảm cân đối, hài hòa, phù hợp về thành phần, giới tính, dân tộc; tăng số lượng đại biểu đại diện của các ngành, lĩnh vực quan trọng.

2.7. Công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự cấp ủy các cấp

Các cấp ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ, chuẩn bị nhân sự cấp ủy thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị và các quy định hiện hành; đồng thời, quan tâm, chú ý một số nội dung, yêu cầu sau:

(1) Cùng với việc thực hiện công tác quy hoạch theo định kỳ, các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung chỉ đạo thực hiện công tác rà soát quy hoạch cán bộ vào quý IV/2019; cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa quy hoạch cấp ủy và quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; chú trọng quy hoạch chức danh người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; đồng thời, đặc biệt quan tâm quy hoạch đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số (phù hợp với điều kiện) để tạo nguồn cán bộ và thực hiện chủ trương đổi mới cấp ủy theo tinh thần Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị.

(2) Để chuẩn bị một bước nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025, các cấp ủy,

tổ chức đảng cần chủ động thực hiện điều động, luân chuyển, phân công, bố trí cán bộ theo sát đề án nhân sự cấp ủy đã được thông qua; trong đó, quan tâm lãnh đạo, tăng cường cán bộ cho những nơi còn thiếu hoặc có phương án điều động, phân công công tác khác đối với nhân sự ngay sau đại hội; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm đối với những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài...

(3) Công tác nhân sự phải thực hiện đúng nguyên tắc, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự theo quy định; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu cấp ủy và cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức chạy quyền theo tinh thần Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị. Đồng thời, phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng cấp ủy các cấp; chất lượng, hiệu quả việc rà soát, lựa chọn, giới thiệu, thẩm định, xác minh và kết luận rõ, chính xác những vấn đề về tiêu chuẩn cấp ủy, tiêu chuẩn chính trị, các nội dung liên quan đến nhân sự trước đại hội.

(4) Thực hiện thống nhất chủ trương bí thư cấp ủy (nhất là cấp ủy cấp trên cơ sở) không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp (*từ 8 năm trở lên*) tại một cơ quan, đơn vị.

(5) Những đồng chí đủ điều kiện tái cử nhưng không trúng cử cấp ủy khóa mới thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ có trách nhiệm phân công, bố trí công tác phù hợp với yêu cầu, tình hình cụ thể của ban, bộ, ngành và cơ quan, đơn vị.

(6) Thực hiện dừng việc bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 trước 06 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp theo Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị (*tính theo thời điểm cấp ủy có văn bản đề nghị*).

Đối với những cơ quan, đơn vị có đề án sáp nhập theo chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ thì dừng việc bổ sung khi xây dựng đề án.

(7) Trong xem xét, thẩm định nhân sự cần chú ý tiến hành rà soát, thẩm tra, thẩm định kỹ lưỡng về quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, năng lực, uy tín của nhân sự theo quy định, nhất là kết quả công tác, sản phẩm cụ thể từ đầu nhiệm kỳ đến nay; rà soát kỹ tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 126-QĐ/TW ngày 08/02/2018 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 19-HD/BTCTW ngày 12/9/2019 của Ban Tổ chức Trung ương và các quy định hiện hành; trong đó:

- Không phân biệt loại hình đào tạo về chuyên môn, lý luận chính trị được nêu tại Điểm 3.1, Mục 3, Phần II, Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị và Điểm 4, Điều 12, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội. Văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục thuộc các loại hình và hình thức đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân cấp có giá trị pháp lý như nhau.

- Những đồng chí khi được tuyển dụng, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chưa bảo đảm một số tiêu chuẩn, điều kiện theo Thông báo Kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị thì các cấp ủy phải tiến hành rà soát, xử lý dứt điểm theo tinh thần Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư trước khi xem xét giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy các cấp.

- Đối với nhân sự công tác ở một số lĩnh vực liên quan đến quản lý kinh tế, tài chính, tài sản, đất đai, tài nguyên, doanh nghiệp,... hoặc đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan chức năng chưa kết luận; ngoài việc giao các cơ quan chức năng tham gia thẩm định theo quy định, ban thường vụ cấp ủy căn cứ tình hình thực tế có thể chỉ đạo gửi lấy thêm ý kiến thẩm tra, xác minh của các cơ quan chức năng liên quan (*nội chính, công an, thanh tra, cấp trên trực tiếp đối với ngành dọc hoặc tài chính, kiểm toán, thuế...*) cho phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

(8) Cấp ủy các cấp cần chủ động, kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khoá mới những người có các biểu hiện nêu tại Điểm 3.1, Mục 3, Phần II, Chi thị số 35 của Bộ Chính trị, nhưng không để sót những người có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và trong nhân dân. Đồng thời, chủ động làm tốt công tác chính trị, tư tưởng trong việc bố trí, sắp xếp, quan tâm, tạo điều kiện đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử cấp ủy khoá mới theo tinh thần Chi thị số 35 của Bộ Chính trị; Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI; Quy định của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ hoạt động chuyên trách không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm vào cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội.

(9) Cấp ủy triệu tập đại hội chỉ xem xét, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo (*có danh*) liên quan đến nhân sự nếu đơn, thư đó gửi đến cấp uỷ trước ngày khai mạc đại hội 25 ngày làm việc (*đối với cấp cơ sở*), 30 ngày làm việc (*đối với cấp trên cơ sở*); nếu đơn, thư gửi đến cấp ủy triệu tập đại hội sau thời hạn nêu trên thì chuyển cho cấp ủy khoá mới xem xét, giải quyết theo quy định.

2.8. Hồ sơ nhân sự cấp ủy

(1) Danh mục hồ sơ nhân sự thực hiện theo quy định nêu tại Phụ lục đính kèm hướng dẫn này. Trong đó, yêu cầu nhân sự kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận (*hoặc chứng thực*) theo quy định.

(2) Trường hợp nhân sự có bằng tiến sỹ, thạc sỹ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (*không thuộc diện cử, tuyển của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền*) phải có giấy xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

(3) Trường hợp bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú không đúng với nơi nhân sự đang sinh sống⁵, thì nhân sự phải lấy xác nhận lại theo quy định; đối với nhân sự có vợ (chồng), con đang học tập, làm việc ở nước ngoài, làm việc cho các tổ chức quốc tế thì nhân sự phải có văn bản, báo cáo, giải trình và được cấp ủy có thẩm quyền nơi công tác xác nhận theo quy định.

(4) Các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối gửi đề án, hồ sơ nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (qua Ban Tổ chức Đảng ủy Khối) ít nhất trước 30 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội đảng bộ (được tính từ thời điểm Ban Tổ chức Đảng ủy Khối nhận được hồ sơ theo đường văn thư); trong đó lưu ý:

- Gửi kèm danh sách quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của ban, bộ, ngành và cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026.

- Ngoài hồ sơ nhân sự gửi qua đường văn thư; đề nghị gửi bản mềm được lưu trữ trong USB và được bảo mật theo quy định.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn này, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối tiến hành các công việc sau:

(1) Xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình; quy định, hướng dẫn, kiểm tra, cho ý kiến theo thẩm quyền đối với công tác chuẩn bị và quy trình nhân sự cấp ủy, thời gian tiến hành đại hội; phân công ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên theo dõi, chỉ đạo đại hội các đảng bộ, chi bộ cấp dưới.

Thống nhất với lãnh đạo cơ quan, đơn vị về việc bố trí, sắp xếp, thực hiện chế độ, chính sách cán bộ đối với các cấp ủy viên làm chuyên trách công tác đảng không tái cử theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

(2) Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, trong đó đặc biệt chú ý đối với đảng bộ đang có tình hình phức tạp, nội bộ mất đoàn kết hoặc có vụ việc bị điều tra, khởi tố, đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán liên quan đến cán bộ của cơ quan, đơn vị mà dư luận, đảng viên và nhân dân quan tâm.

Những nơi quá khó khăn, chưa thể giải quyết dứt điểm những vấn đề liên quan đến công tác nhân sự, nếu được cấp ủy cấp trên có thẩm quyền đồng ý thì tiến hành đại hội với 3 nội dung, chưa bầu cấp ủy khóa mới; việc này ban thường vụ cấp ủy cần cân nhắc thận trọng, kỹ lưỡng trước khi đề xuất.

(3) Trường hợp trong thảo luận nhân sự, nếu ý kiến của ban thường vụ cấp ủy khác với biểu quyết của cấp ủy, thì ban thường vụ cấp ủy phải báo cáo, xin ý

⁵ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, hiện sinh sống tại Phường B nhưng Bản nhận xét nơi cư trú lại không phải do cấp ủy phường B xác nhận.

kiến cấp ủy cấp trên có thẩm quyền; nếu cấp ủy cấp trên có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo khác với biểu quyết của cấp ủy thì triệu tập hội nghị ban chấp hành để thảo luận, tiếp thu, giải trình ý kiến chỉ đạo của cấp trên có thẩm quyền và hoàn chỉnh đề án nhân sự trình đại hội.

(4) Căn cứ kết quả biểu quyết của hội nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (qua Ban Tổ chức Đảng ủy Khối) về công tác chuẩn bị nhân sự. Nội dung báo cáo phải làm rõ, phân tích kỹ: Cơ cấu, địa bàn, lĩnh vực công tác; cơ cấu 3 độ tuổi, tỷ lệ đổi mới cấp ủy; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025; nếu các chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy được giới thiệu có số dư thì báo cáo cả danh sách có số dư để Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, cho ý kiến.

Căn cứ Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn này, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối hướng dẫn cụ thể đối với cấp dưới và đăng ký thời gian tổ chức đại hội đảng bộ cấp mình trong quý I năm 2020 (qua Văn phòng Đảng ủy Khối) để sắp xếp lịch tổ chức đại hội phù hợp với sự chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đảng ủy trực thuộc kịp thời phản ánh về Ban Tổ chức Đảng ủy Khối tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, hướng dẫn.


Nơi nhận:

- Ban Bí thư (đề b/c),
- Ban Tổ chức Trung ương (đề b/c),
- Các đảng ủy trực thuộc,
- Các đ. c Ủy viên BCH Đảng bộ Khối,
- Các ban, đơn vị cơ quan Đảng ủy Khối,
- Lưu VP, BTC

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Sơn Minh Thắng

**PHỤ LỤC**
QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY
TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY KHỐI NHIỆM KỲ 2020-2025
(ban hành kèm theo Hướng dẫn số 14-HD/ĐUK ngày 11/11/2019
của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)

I- QUY TRÌNH NHÂN SỰ

1. Đối với các đồng chí tái cử cấp ủy

(1) *Bước 1:* Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 1)

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng theo quy định¹ và phương hướng công tác nhân sự được cấp ủy thông qua; trên cơ sở danh sách các đồng chí cấp ủy đương nhiệm, ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy, phó bí thư, bí thư cấp ủy đương nhiệm đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

(2) *Bước 2:* Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến giới thiệu (bằng phiếu kín) theo danh sách nhân sự tái cử đã được ban thường vụ cấp ủy xem xét, thông qua ở bước 1 (hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

Thành phần: Các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; vụ trưởng, phó vụ trưởng và tương đương trở lên; trưởng, phó các ban tham mưu giúp việc của cấp ủy; bí thư, phó bí thư các đảng bộ, chi bộ trực thuộc và trưởng các đoàn thể của cơ quan, đơn vị.

(3) *Bước 3:* Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

(4) *Bước 4:* Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự (nếu có); ban thường vụ cấp ủy xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 để trình hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2).

Về nội dung khảo sát nhân sự: Ban thường vụ cấp ủy và tiểu ban nhân sự nêu xét thấy cần thiết thì tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối

¹ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 35 người; số tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 25 người; số lượng được giới thiệu còn lại không quá 15 người (tính theo số dư từ 10 - 15%); đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

sống và uy tín; năng lực, thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự (đã được giới thiệu ở bước 3) tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp ủy cơ sở nơi cư trú.

(5) *Bước 5*: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2).

- Trình tự thực hiện:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

+ Tập thể ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

- **Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn**: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập ở các bước (riêng bước 2 tính trên số đại biểu có mặt); kết quả kiểm phiếu được công bố tại các hội nghị.

2. Đối với nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

(1) *Bước 1*: Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 1)

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng theo quy định và phương hướng công tác nhân sự được cấp ủy thông qua; trên cơ sở danh sách quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026 và tổ chức chính trị - xã hội (theo nhiệm kỳ của từng tổ chức); ban thường vụ cấp ủy tiến hành rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách dự kiến những nhân sự trong quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo cấp ủy theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

(2) *Bước 2*: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến giới thiệu (bằng phiếu kín) theo danh sách nhân sự đã được hội nghị ban thường vụ cấp ủy hoặc tập thể lãnh đạo cấp ủy xem xét, thông qua ở bước 1 (hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

- **Thành phần**: các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; vụ trưởng, phó vụ trưởng và tương đương trở lên; trưởng, phó các ban tham mưu và giúp việc của cấp ủy; bí thư, phó bí thư các đảng bộ, chi bộ trực thuộc và trưởng các đoàn thể của cơ quan, đơn vị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban thường vụ cấp ủy thông qua ở bước 1 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 30% tổng số đại biểu có mặt trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (tính cả số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định).

Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

(3) Bước 3: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện được phân bổ và phương hướng công tác nhân sự được cấp ủy thông qua; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu ở bước 2 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu có mặt và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (tính cả số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

(4) Bước 4: Tiến hành khảo sát nhân sự và tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 2)

Ban thường vụ cấp ủy và tiểu ban nhân sự tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống và uy tín; năng lực, thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự được giới thiệu ở bước 3 tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp ủy cơ sở nơi cư trú (căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị, ban thường vụ cấp ủy và tiểu ban nhân sự xác định nhân sự và phương pháp tiến hành khảo sát cụ thể).

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự (nếu có), ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban chấp hành giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (tính cả số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới

thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

(5) *Bước 5: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)*

Trình tự thực hiện:

- Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.
- Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).
- Tập thể ban chấp hành đảng bộ thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban thường vụ cấp ủy hoặc tập thể lãnh đạo cấp ủy thông qua ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (tính cả số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

II- DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ (thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau):

1. Tờ trình.
2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (kèm theo Biên bản kiểm phiếu tại các bước).
3. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2C/TCTW) do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.
5. Nhận xét, đánh giá của ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong 3 năm gần nhất; (3) Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Quy chế nêu gương; (4) Uy tín và triển vọng phát triển.
6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
7. Kết luận của ban thường vụ cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương đối với cán bộ theo phân cấp về tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị khóa XII.

8. Bản kê khai tài sản thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ (*ký xác nhận và ghi rõ họ tên vào từng trang*).

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ,... (*có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền*).

10. Bản sao giấy khai sinh (*hợp lệ*); trường hợp giấy khai sinh không bảo đảm theo quy định thì gửi bản sao lý lịch đảng viên gốc có xác nhận của cấp ủy có thẩm quyền.

11. Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền (*trong thời hạn 6 tháng*).

Các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Đảng ủy Khối trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định. **u**
